

Số:05/2024/QĐST-VDS

Ngọc Lặc, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Phạm Xuân Thành

**- Thư ký phiên họp:** Ông Lê Quý Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-VDS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số:08/2024/QĐST-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Phạm Thị Ánh T**; sinh năm 2000.

Địa chỉ: **Khu phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Phùng Văn C**; sinh năm 1996

Địa chỉ: **Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**

- Ông **Đình Văn T1**; Sinh năm 1996

Địa chỉ: **Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, tại phiên họp giải quyết việc dân sự bà **Phạm Thị Ánh T** trình bày: Bà và ông **Đình Văn T1** kết hôn tự nguyện và tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2017 và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2018 tại **UBND xã C**. Sau khi chung sống với nhau được thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2022 thì vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Ngày 26/12/2023, bà đã được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho bà ly hôn với ông **Đình Văn T1** bằng Bản án số 84/2023/HNGĐ-ST. Trong thời gian sống ly thân thì bà có mối quan hệ tình cảm với ông **Phùng Văn C**. Ngày 29/6/2023 thì bà sinh con, tại thời điểm sinh con trong giấy chứng sinh bà có

dự định đặt con là **Phạm Ngọc V**, sau này bà lại dự kiến đặt tên con là **Phùng Khánh V1**. Cháu **Phùng Khánh V1** là con đẻ giữa bà và ông **C** nhưng do cháu sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông **T1** nên đến nay bà vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho cháu. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận ông **Phùng Văn C**; sinh ngày 20/9/1996 là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là **Phùng Khánh V1**; sinh ngày 29/6/2023

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Phùng Văn C** có đơn xin giải quyết vắng mặt và có lời trình bày như sau:* Ông và bà **Phạm Thị Ánh T** có quan hệ tình cảm yêu thương nhau trong thời gian chị **T** vẫn còn mối quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông **Đình Văn T1**. Ngày 29/6/2023 thì bà **T** sinh cháu **Phùng Khánh V1** (tên dự kiến). Cháu **Phùng Khánh V1** là con đẻ của ông và bà **T**. Nay bà **T** và ông **Đình Văn T1** đã ly hôn, ông thống nhất với yêu cầu của bà **T** là yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là **Phùng Khánh V1**; sinh ngày 29/6/2023.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Đình Văn T1** tại biên bản làm việc ngày 20/8/2024 thể hiện quan điểm như sau:* Ông và bà **Phạm Thị Ánh T** có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2018 tại **UBND xã C**, nhưng hiện tại ông và bà **T** đã ly hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông biết được bà **T** có một con riêng với người đàn ông khác tên là **C** tại **phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**, chính vì sự việc đó mà vợ chồng ông mới xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, ông **T1** biết sự việc này và thừa nhận con riêng của chị **T** cháu **Phùng Khánh V1**; sinh ngày 29/6/2023 không phải con đẻ của ông. Do tính chất công việc bận rộn nên ông **T1** đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu bà **Phạm Thị Ánh T** và người liên quan ông **Phùng Văn C** được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Đình Văn T1** chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng; Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu của bà **Phạm Thị Ánh T**: Xác định ông **Phùng Văn C** là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là **Phùng Khánh V1**; sinh ngày 29/6/2023.

Về lệ phí việc dân sự: Buộc bà **Phạm Thị Ánh T** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Viện kiểm sát yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm. Việc anh **Phùng Văn C** có quan hệ tình cảm với chị **Phạm Thị Ánh t** trong thời gian chị **T** và anh **Đình Văn T1** đang có hôn nhân hợp pháp dẫn đến có con là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5

Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 182 Bộ luật hình sự, đề nghị hội đồng ban hành văn bản kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Ánh T yêu cầu Tòa án xác định ông Phùng Văn C là cha đẻ của cháu Phùng Khánh V1, sinh ngày 29/6/2023 là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Ánh T yêu cầu Tòa án xác định ông Phùng Văn C là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Phùng Khánh V1; sinh ngày 29/6/2023. Qua các lời khai của bà Phạm Thị Ánh T, ông Phùng Văn C và ý kiến của ông Đinh Văn T1 đều xác định ông Phùng Văn C là cha đẻ của cháu Phùng Khánh V1; sinh ngày 29/6/2023 nhưng do trước đây bà T có quan hệ tình cảm với ông C trong khi vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Đinh Văn T1 nên không thể để cháu Phùng Khánh V1 là con đẻ của ông Phùng Văn C được. Ông C cũng xác định cháu Phùng Khánh V1 là con đẻ của ông.

[3] Tại bản kết luận giám định AND số: NV24D4820 ngày 02/7/2024 của Công ty TNHH T2 kết luận: “Phùng Văn Cường có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Phùng Khánh V1, độ tin cậy 99,9999%. Do đó, căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của bà Phạm Thị Ánh T xác định ông Phùng Văn C là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Phùng Khánh V1; sinh ngày 29/6/2023 là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Buộc bà Phạm Thị Ánh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung giải quyết việc dân sự là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét về yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm của Viện kiểm sát: Tòa án đang giải quyết việc dân sự về việc “Xác định cha cho con” của người yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T đây là việc dân sự, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi của người yêu cầu, còn các nội dung khác ngoài phạm vi yêu cầu của đương sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ việc này, việc chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền, Tòa án chỉ xem xét giải quyết yêu cầu của đương sự trong phạm vi yêu cầu ngoài ra không xem xét giải quyết nội dung nào khác.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29, 39, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 88, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà **Phạm Thị Ánh T**: Xác định ông **Phùng Văn C**, sinh ngày 20/9/1996. Địa chỉ: **Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** là cha đẻ của cháu có tên dự kiến **Phùng Khánh V1**; sinh ngày 29/6/2023.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Buộc bà **Phạm Thị Ánh T** phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà **T** đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 00 04358 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Bà **Phạm Thị Ánh T** đã thi hành xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CC.THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Xuân Thành**